



Bài kiểm tra đám bảo chuẩn bị bải Quản lí thai ở nữa sau thai kì

Chương trình đào tạo Bác sĩ Y khoa. Môn học Sản Phụ khoa. Học phần Sản khoa.

© Quyển sở hữu trí tuệ thuộc về Bộ môn Phụ Sản, Đại học Y Dược TP, Hỗ Chí Minh

- Trong 3 tháng giữa thai kì, thực hiện dip-stick nước tiếu phát hiện có vét của glucose, bạn sẽ diễn giải ra sao?
 - Là tình trạng phổ biển, nên không có nhiều ý nghĩa trong chắn đoán
 - b. Là đầu hiệu gợi ý khá năng có thể có đải tháo đường trong thai kì
 - Là đầu hiệu gợi ý khả năng có thể có đái thảo đường thai ki
 - d. Là đầu hiệu chắn đoán xác định có đái tháo đường thai kì
- HbA1C có vai trò gì trong chiến lược tầm soát đái tháo đường thai kì cho nhóm dân số không có nguy cơ cao?
 - a. Các khuyến cáo không ủng hộ dùng HbA1C cho mục đích tầm soát đái tháo đường thai kì
 - Là test để nghị cho tầm soát ở 24-28 tuần tuổi thai, trong bối cảnh cơ sở có nguồn lực thấp
 - c. Là test đề nghị cho tầm soát ở 24-28 tuần tuổi thai, trong bối cảnh cơ sở có nguồn lực cao
 - d. Là test để nghị cho tầm soát ngay từ lần khám đầu, trong bối cảnh cơ sở có nguồn lực cao
- Test dung nap 75 gram glucose đường uống (OGTT 75) được thực hiện với <u>muc đích</u> gì?
 - a. Nhận điện các thai phụ có nguy cơ mắc đái tháo đường thai kì để thực hiện các test chắn đoán
 - b. Nhận điện các thai kì có thể có kết cục xấu liên quan đến HIP và có biện pháp quản lí thích hợp
 - c. Xác định chắn đoán có đái tháo đường thai kì và dùng để theo dõi diễn tiến, đáp ứng điều trị
 - d. Chẳn đoán phân biệt giữa 2 dạng HIP: đái tháo đường thai kì và đái tháo đường trong thai kì
- Tư vấn như thế nào cho một thai phụ khi có kết quả OGTT 75 (thực hiện ở tuổi thai 24-28 tuần) âm tính?
 - a. Đến thời điểm này, chuyển hóa đường của chị (bà) vẫn giống như người không mang thai
 - Trong thai kì này của chị (bà), nguy cơ xảy ra các kết cục xấu liên quan đến HIP là thấp
 - Trong thai kì này, khả năng sẽ mắc đái tháo đường thai kì đã được loại trừ hoàn toàn
 - d. OGTT 75 (-) chỉ có giá trị chấn đoán tại thời điểm này, không dụ báo được tương lai
- 5. Hãy cho biết nhược điểm của OGTT 75?
 - a. Chi là test tầm soát. Phải làm thêm test chân đoán nếu kết quả tầm soát (+)
 - Có thể nhận diện nhằm một thai kì bình thường là có đái tháo đường thai kì
 - Không giúp phân biệt đái tháo đường trong thai kì với đái tháo đường thai kì
 - d. Test đòi hỏi điều kiện chuẩn bị thực hiện nghiêm ngặt, nên thai phụ khó tuần thủ
- Bệnh sinh của thai với tăng trưởng giới hạn trong từ cung (FGR) khởi phát sớm liên quan đến vấn đề nào?
 - a. Đái tháo đường trong thai kì
 - b. Tăng huyết áp mạn và thai
 - c. Thai có lệch bội nhiễm sắc thể
 - d. Liên quan đến cả 3 vấn để trên
- 7. Bệnh sinh của thai với tăng trường FGR khởi phát muôn liên quan đến vấn đề nào?
 - Bất thường trong biệt hoá và trưởng thành của các cơ quan
 - b. Bất thường trong hình thành và phát triển của lông nhau
 - Lắng đọng fibrin và xơ hoá hay vôi hoá quanh gai nhau
 - d. Thai nhi mắc hội chứng nhiễm Rubella / CMV bẩm sinh
- 8. Có thể dùng Triple test để du báo kết cuc xấu của thai kì (tiền sản giật, FGR) bằng cách phân tích dữ kiện nào?
 - a. PAPP-A
 - b. B-hCG tu do
 - c. Alpha Foeto Protein
 - d. Estriol không liên hợp

- 9. Nguy cơ thai mắc giang mai bằm sinh sẽ thấp nhất trong giai đoạn nào của nhiễm Treponema pallidum?
 - a. Giang mai thời ki tiềm ản, không triệu chứng làm sàng
 - b. Giang mai sơ nhiễm, có các tồn thương "săng" và hạch
 - Giang mai ki II, biểu hiện qua sắn, hồng ban giang mai
 Giang mai ki III, biểu hiện bằng các tồn thương "gôm"
- 10. Cần lưu ý gi về phạm vị ứng dung của test huyết thanh treponemal và test huyết thanh non-treponemal trong that k?
 - Test non-treponemal dùng để tầm soát, test treponemal dùng để xác định chân đoán có nhiễm
 - Test treponemal dùng để tẩm soát, test non-treponemal dùng để nhận định tinh trạng nhiệm
 - e. Phái dựa trên kết quá của cả hai test này để có quyết định có điều trị giang mai hay không
 - d. Cà ba nhận định ở trên về ứng dụng của các test huyết thanh giang mại cũng là chính xác
- 11. Khi khâm thai định ki, thái độ nào là thích hợp nhất khi thai phụ cho biết rằng họ dễ tiếm phong việm gan siêu vi B?
 - Xác minh chứng từ tiềm phòng
 - Khảo sát kháng thể kháng HBs
 - c. Van test tim kháng nguyên HBs
 - d. Nên test tim kháng nguyên HBc
- 12. Thai phụ có kết quả tâm soát HBsAg [+] ở ba tháng đầu thai ki phải được thực hiện thêm ngày test nào?
 - a. Xác định tải lượng virus trong máu
 - b. Khảo sát men gan, chức năng gan
 - Khảo sát khẳng nguyên HBcAg
 - d. Khảo sát kháng thể HBsAb
- 13. Tổ chức <u>CDC</u> khuyển cáo gi về <u>chi định điều trị nhiễm HIV</u> nói chung, và cho phụ nữ mang thai nổi riêng?
 - a. Quyết định bất đầu điều trị được dựa trên kết quá đểm bạch cấu CD,
 - Quyết định bắt đầu điều trị được dựa trên tài lượng virus trong mâu

 - c. Điều trị cho mọi trường hợp thai phụ được xác định có nhiễm HIV
 d. Riêng ở phụ nữ mang thai, có thể tạm ngưng ARV khi CD. ≥ 400
- 14. Tính giá trị (accuracy) của test tiền sản không xâm lẫn (NIPS) sẽ bị giảm sút trong trường họp nào?
 - Khi thai phụ đang mắc bệnh lý tân lập, ung thư

 - b. Cô nhiều hơn hai nguồn phóng thích DNA tự do
 c. Thực hiện test quả sớm, lúc tuổi thai cón quá nhỏ
 d. Accuracy của NIPS bị giảm ở cả 3 tính huồng trên
- 15. Tính giá trị (accuracy) của test sảng lọc lệch bội nào là cao nhất nếu như nó được thực hiện độc lập?
 - Độ dây khoảng thấu âm sau gây
 - b. Siêu âm khảo sát soft-markers
 - c. Double-test
 - d. Triple-test
- 16. Hảy xác định cách dùng kết quá siêu âm "khảo sát soft-markers" để hiệu chính nguy cơ huyết thanh của lệch bỏi?
 - a. Nguy cơ hiệu chính = (nguy cơ huyết thanh) x (tích của các LR của các marker bắt thường)
 - Nguy cơ hiệu chính = (nguy cơ huyết thanh) x (tổng của các LR của các marker bắt thường)
 - c. Nguy cơ hiệu chính = (nguy cơ huyết thanh) x (tích của tắt cả các LR)
 - d. Nguy cơ hiệu chính = (nguy cơ huyết thanh) x (tổng của tắt cả các LR)
- 17. Phương tiện nào là tốt nhất cho mục tiêu sảng lọc dị tật bẩm sinh liên quan đến đóng ông thần kinh?
 - Test tiền sản không xâm lần (NIPS)
 - Hình thái học đầu tam cả nguyệt 2nd
 - c. Diễn giải PAPP-A trong Double-test
 - d. Diễn giải AFP trong Triple-test
- 18. Ở Việt Nam, việc sảng lọc đại trả (universal screening) thiểu máu ở thai phụ là nhằm vào bệnh li mục tiểu nào?
 - a. Thiểu máu đẳng sắc, tế bảo bình thường
 - Thiểu máu hồng cầu nhỏ nhược sắc
 - c. Thiểu máu thiểu sắt
 - d. α và β Thalassemia
- 19. Việc xác định chân đoán Thalassemia cho thai được thực hiện với sinh phẩm nào?
 - a. Nước ối
 - b. Gai nhau
 - c. Máu cuống rồn
 - Tùy chọn một trong ba sinh phẩm trên

20.



- Cần tiếp tực điều trị ra sao cho một thai phụ có dấu <u>đe doa trực tiếp sanh non</u> và <u>đã được cất cơn co thành công</u> nhưng chưa dù thời hạn để continuous video chi có thai phụ có dấu <u>đe doa trực tiếp sanh non</u> và <u>đã được cất cơn co thành công</u> nhưng chưa đủ thời hạn để corticosteroid có hiệu lực?
 - Ngưng thuốc giám co, chuyển sang dùng progesterone đến tuổi thai đạt đủ 34 tuần
 - Ngưng thuốc giảm co, chuyển sang dùng progesterone đến tuổi thai đạt đủ 36 tuần b.

 - c. Duy trì thuốc giảm co cho đến dù 48 giờ sau thời điểm bắt đầu corticosteroid liệu pháp
 d. Duy trì thuốc giảm co cho đến đủ 48 giờ sau liều tiềm cuối của corticosteroid liệu pháp
- 20. Bộ Y tế nước CHXHCN Việt Nam hướng dẫn chọn được chất nào là được chất chủ lực để <u>cắt cơn co từ cung</u> trong sanh non, trong bối cảnh của tuyến y tế cơ sở?
 - a. Chất ức chế kênh ion calcium
 b. Các chất tương tự β-giao cảm

 - c. Oxytocin receptor antagonist
 - d. Magnesium sulfate (lièu giảm co)